# Chi tiết mã HS 4412.41

| | |
|---|---|
| **Mã HS** | 4412.41 |
| **Mô tả hàng hóa** | Gỗ dán, tấm gỗ dán veneer và các loại gỗ ghép tương tự / - Gỗ veneer nhiều lớp (LVL): / - - Với ít nhất một lớp ngoài(1) bằng gỗ nhiệt đới: |
| **Đơn vị** | |
| **Thời điểm tạo** | 01/11/2026 17:20:58 |
| **Phiên bản dữ liệu** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Trạng thái xác minh** | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| **Liên kết** | https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/441241/ |

## 2 dòng thuế thuộc 4412.41

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 4412.41.10 | Gỗ dán, tấm gỗ dán veneer và các loại gỗ ghép tương tự / - Gỗ veneer nhiều lớp (LVL): / - - Với ít nhất một lớp ngoài(1) bằng gỗ nhiệt đới: / - - - Với ít nhất một lớp ngoài bằng gỗ tếch | kg/m3 | 7,5% | 5% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 4412.41.90 | Gỗ dán, tấm gỗ dán veneer và các loại gỗ ghép tương tự / - Gỗ veneer nhiều lớp (LVL): / - - Với ít nhất một lớp ngoài(1) bằng gỗ nhiệt đới: / - - - Loại khác | kg/m3 | 7,5% | 5% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.